TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25/02/2025
V/v "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Ứng Cương** và ông **Trần Minh Nhựt**

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **Nguyễn Chí Thăng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thế Nam** – Kiểm Sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 412/2024/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2024, về việc *"Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Vũ H**, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: ấp HT 1, xã MTA, huyện CT, tỉnh KG.

2. Bị đơn: Chị **Trần Thị K**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: ấp HT 1, xã MTA, huyện CT, tỉnh KG.

(Chị Trần Thị K được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Nguyễn Vũ H trình bày:* Anh và chị Trần Thị K có chung sống vợ chồng với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã MTA, huyện CT, tỉnh KG. Qua thời gian chung sống anh và chị Trần Thị K có 02 người con chung tên

Nguyễn Vũ Ngọc L, sinh ngày 10/3/2017 và Nguyễn Vũ Trường S, sinh ngày 14/6/2020. Về tài sản chung và nợ chung: anh và chị Trần Thị K không có.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Vụ H có yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Anh xin được ly hôn với chị Trần Thị K.

- Về con chung: Anh và chị Trần Thị K có 02 người con chung tên Nguyễn Vũ Ngọc L, sinh ngày 10/3/2017 và Nguyễn Vũ Trường S, sinh ngày 14/6/2020. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con tên Nguyễn Vũ Ngọc L, sinh ngày 10/3/2017 và đồng ý giao con tên Nguyễn Vũ Trường S, sinh ngày 14/6/2020 cho chị Trần Thị K nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn chị Trần Thị K:* Trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án. Nhưng qua thời gian luật định chị Trần Thị K vẫn không có văn bản tự khai và cũng không có ý kiến gì gửi đến Tòa án. Sau đó, Tòa án tiếp tục tống đạt cũng như niêm yết nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật nhưng chị Trần Thị K vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Vũ H. Cho anh Nguyễn Vũ H được ly hôn với chị Trần Thị K.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Ngọc L, sinh ngày 10/3/2017 cho anh Nguyễn Vũ H chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Vũ Trường S, sinh ngày 14/6/2020 cho chị Trần Thị K chăm sóc nuôi dưỡng. Anh không yêu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Vũ H xác định là không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Vũ H thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp, nguyên đơn anh Nguyễn Vũ H yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Trần Thị K và yêu cầu được chăm sóc con chung tên Nguyễn Vũ Ngọc L, sinh ngày 10/3/2017 và đồng ý giao con chung tên Nguyễn Vũ Trường S, sinh ngày 14/6/2020 cho chị Trần Thị K chăm sóc nuôi dưỡng. Nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là *"Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung"*.

[3] - Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn chị Trần Thị K đã được Tòa án triệu tập, tống đạt xét xử hợp lệ, đúng theo quy định pháp luật nhưng chị Trần Thị K vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Vũ H yêu cầu xét xử vắng mặt chị Trần Thị K. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn chị Trần Thị K theo quy định pháp luật.

[4] - Về nội dung: Anh Nguyễn Vũ H và chị Trần Thị K chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã MT A, huyện CT, tỉnh KG cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Vũ H yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị K: HĐXX xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Vũ H xác nhận, sau khi kết hôn thì giữa anh và chị Trần Thị K chung sống rất hạnh phúc nhưng đến thời

gian gần đâu thì hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên anh chị đã sống ly thân với nhau. Đối với chị Trần Thị K mặc dù Tòa án đã nhiều lần tống đạt thông báo hòa giải để mở phiên hòa giải nhằm mục đích động viên anh chị có cơ hội hàn gắn đoàn tụ nhưng chị Trần Thị K vẫn vắng mặt nhiều lần không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để chị Trần Thị K có mặt tham gia phiên tòa nhưng chị Trần Thị K vẫn vắng mặt. Tại phiên toà, anh Nguyễn Vũ H vẫn cương quyết xin được ly hôn với chị Trần Thị K. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn về hôn nhân giữa anh Nguyễn Vũ H và chị Trần Thị K đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, xét thấy việc anh Nguyễn Vũ H xin được ly hôn đối với chị Trần Thị K là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Vũ H đối với chị Trần Thị K.

[5] - Về con chung: Anh Nguyễn Vũ H xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Vũ Ngọc L, sinh ngày 10/3/2017 và Nguyễn Vũ Trường S, sinh ngày 14/6/2020. Nay anh yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Vũ Ngọc L, sinh ngày 10/3/2017 và đồng ý giao cháu Nguyễn Vũ Trường S, sinh ngày 14/6/2020 cho chị Trần Thị K chăm sóc nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. HĐXX nhận thấy kể từ sau khi anh chị sống ly thân cho đến nay anh Nguyễn Vũ H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ Ngọc L, sinh ngày 10/3/2017, anh vẫn chăm sóc tốt cho cháu nên HĐXX giao cháu Nguyễn Vũ Ngọc L, sinh ngày 10/3/2017cho anh Nguyễn Vũ H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng để không làm thay đổi môi trường sinh sống của cháu và phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Vũ Ngọc L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] - Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập chị Trần Thị K đúng theo quy định pháp luật nhưng chị Trần Thị K vẫn vắng mặt không lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải, đối chất để xác định về tài sản chung cũng như nợ chung giữa anh chị được. Mặt khác, tại phiên toà anh Nguyễn Vũ H khẳng định anh chị không tạo lập được tài sản gì chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, về phần tài sản chung và nợ chung HĐXX không xem xét nếu sau này anh chị hoặc cơ quan

tổ chức, cá nhân nào khác có yêu cầu thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[7] - Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] - Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc anh Nguyễn Vũ H pH chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng anh Nguyễn Vũ H được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010312 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 53; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Vũ H đối với bị đơn chị Trần Thị K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Nguyễn Vũ H được ly hôn với bị đơn chị Trần Thị K.

2. Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Vũ H và chị Trần Thị Khoẻ có 02 người con chung tên Nguyễn Vũ Ngọc L, sinh ngày 10/3/2017 và Nguyễn Vũ Trường S, sinh ngày 14/6/2020. Đồng ý giao cháu Nguyễn Vũ Ngọc L, sinh ngày 10/3/2017 cho anh Nguyễn Vũ H chăm sóc nuôi dưỡng và đồng ý giao cháu Nguyễn Vũ Trường S, sinh ngày 14/6/2020 cho chị Trần Thị K chăm sóc nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên Toà án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Vũ H xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Vũ H xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Vũ H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền án phí nhưng anh được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010312 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Mong Thọ A, Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Tấn Đẩu